

**TÒA ÁN NHÂN DÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05 -12 - 2017

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang

Ông Lê Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y; sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 13, xã G1, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N; sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 13, xã G1, huyện G, tỉnh N.

(Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam K tỉnh B).

Tại phiên tòa có mặt chị Y; anh N xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 -10 - 2017, bản tự khai ngày 01-11- 2017, các văn bản khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Y trình bày: Giữa chị và anh Nguyễn Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đăng ký kết hôn tại UBND xã G1, huyện G, tỉnh N vào ngày 21-01-2013. Sau ngày cưới vợ

chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 1 năm 2 tháng thì chồng chị là anh Nguyễn Ngọc N phạm tội giết người và bị bắt giam ngày 05/4/2014. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể chờ đợi được nữa nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

Về con: Chị Y trình bày vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Hải A; sinh ngày 06-02-2014, hiện nay con chung đang ở với chị, khi ly hôn chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, ruộng nhận khoán của HTX, công nợ: Chị Y không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc N trình bày tại bản tự khai ngày 15-11-2017: Anh và chị Phạm Thị Y tự do tìm hiểu và đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã G1, huyện G, tỉnh N vào ngày 21-01-2013. Vợ chồng anh sống với bố mẹ tại xã G1, hai vợ chồng sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì. Đến tháng 4-2014 anh phạm tội giết người và chấp hành án 18 năm. Nay chị Y có đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Y.

Về con: Anh N trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hải A; sinh ngày 06-02-2014 hiện tại anh đang chấp hành án không thể nuôi con chung anh đề nghị Tòa án giao cháu Hải A cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng nhận khoán của hợp tác xã nông nghiệp: Anh N trình bày ý kiến không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án tại trại giam K, anh xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nghê.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đăng ký kết hôn tại UBND xã G1, huyện G, tỉnh N vào ngày 21-01-2013 là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng hơn một năm thì anh Nguyễn Ngọc N phạm tội giết người phải tạm giam tại trại giam K vào ngày 05/4/2014. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng của chị Y xin ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hải A; sinh ngày 06-02-2014 Việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền lợi của cha mẹ. Xét tình trạng thực tế hiện nay con chung đang ở với chị Y, anh N đang chấp hành án, nguyện vọng của Y là nhận nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, còn anh N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao con chung của vợ chồng cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động tự lập được là phù hợp pháp luật. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung; ruộng khoán HTX nông nghiệp cũng như các mối quan hệ khác về tài sản các đương sự đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Y phải nộp án phí ly hôn và án phí nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Ngọc N.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Y trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Hải A; sinh ngày 06-02-2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động tự lập. Anh N không phải góp cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trường hợp anh Nguyễn Ngọc N lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phạm Thị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Ngọc N.

3. Về án phí ly hôn: chị Phạm Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy theo biên lai số 07688 ngày 24 tháng 10 năm 2017.

4. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận với nhau về việc thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Đường sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ông Ngọc Lễ